

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐỊA CHÍNH-MÔI TRƯỜNG**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND PHƯỜNG**  
*(Kèm theo Quyết định số                      /QĐ-UBND ngày            / 10 /2023 của UBND phường Hồng Sơn)*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Thành phần hồ sơ	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1.	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	<p>Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ theo quy định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được lãg thêm 10 ngày.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã,</p>	Nộp hồ sơ trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã.	<p>-Giấy tờ chứng minh QSD đất</p> <p>-Giấy tờ chứng minh nghĩa vụ tài chính đối với đất</p> <p>- Đơn xin cấp GCN (theo mẫu 04a)</p> <p>- Phiếu lấy ý kiến khu dân cư</p> <p>- Tờ khai lệ phí trước bạ (mẫu số 05)</p>	Không	<p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định thi hành chi tiết một số Điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Thành phần hồ sơ	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p>				<p>18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;          Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;          - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;          - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Thành phần hồ sơ	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 9/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 47/2016/NQ- HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quy định phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai;</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Thành phần hồ sơ	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<p>lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;</p> <p>- Nghị quyết số 47/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quy định phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai; lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</p>
2.	<p>Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu</p>	<p>30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã.</p>	<p>- Đơn xin cấp GCN (mẫu số 04a)</p> <p>- Tờ khai lệ phí trước bạ</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định thi hành chi tiết một số Điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Thành phần hồ sơ	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p>				<p>một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</li> <li>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Thành phần hồ sơ	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.
3.	<p>Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận</p>	<p>Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ theo quy định</p> <p>Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã.</p>	<p>-Giấy chứng nhận QSD đất</p> <p>-Đơn xin cấp đổi, cấp lại (mẫu số 10)</p> <p>-Đơn chỉnh lý biến động (mẫu số 09)</p> <p>-Tờ khai lệ phí trước bạ</p>	Không	<p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định thi hành chi tiết một số Điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Thành phần hồ sơ	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.				<p>sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính;</li> <li>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;</li> <li>- Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 9/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 47/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quy định phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phí khai thác</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Thành phần hồ sơ	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<p>và sử dụng tài liệu đất đai; lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;</p> <p>- Nghị quyết số 47/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quy định phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai; lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</p>
4.	<p>Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất</p>	<p>Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ theo quy định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của ủy ban nhân</p>	<p>- Đơn xin cấp đổi GCNQSD đất (mẫu số 10)</p> <p>- Đơn chỉnh lý biên động (mẫu số 09)</p> <p>- Tờ khai lệ phí</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định thi hành chi tiết một số Điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, ngày 06/01/2017 của</p>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Thành phần hồ sơ	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	<p>trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định</p>	<p>kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p>	<p>dân huyện, thành phố, thị xã.</p>	<p>trước bạ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GCNQSD đất bản gốc</li> <li>- Giấy tờ chứng minh việc chuyển nhượng QSD đất</li> </ul>		<p>Chính phủ sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP, ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</li> <li>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;</li> <li>- Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 9/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 2</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Thành phần hồ sơ	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<p>Nghị quyết số 47/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quy định phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai; lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;</p> <p>- Nghị quyết số 47/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quy định phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai; lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</p>
5.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất,	+ Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử	Nộp hồ sơ trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	-Giấy chứng nhận		<p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Thành phần hồ sơ	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	<p>quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận</p>	<p>dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;</p> <p>+ Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất là không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;</p> <p>+ Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký</p>	<p>ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã.</p>	<p>QSD đất</p> <p>-Đơn xin cấp đổi, cấp lại (mẫu số 10)</p> <p>-Đơn chỉnh lý biến động (mẫu số 09)</p> <p>-Tờ khai lệ phí trước bạ</p>		<p>CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định thi hành chi tiết một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP, ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Thành phần hồ sơ	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng là không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p>				<p>nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Thành phần hồ sơ	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p>				<p>9/12/2021 của , Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 47/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quy định phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai; lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;</p> <p>- Nghị quyết số 47/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quy định phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai; lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Thành phần hồ sơ	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						với đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
6.	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Không quá 28 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ theo quy định theo quy định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử	Nộp hồ sơ trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã.	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Giấy tờ chứng minh QSD đất</li> <li>-Giấy tờ chứng minh nghĩa vụ tài chính đối với đất</li> <li>- Đơn xin cấp GCN (theo mẫu 04a)</li> <li>- Phiếu lấy ý kiến khu dân cư</li> <li>- Tờ khai lệ phí trước bạ (mẫu số 05)</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định thi hành chi tiết một số Điều của Luật Đất đai;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</li> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</li> <li>Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Thành phần hồ sơ	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.				<p>sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</li> <li>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa 1 đổi, bổ sung một số nghị định quy</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Thành phần hồ sơ	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<p>định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;</p> <p>Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 9/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 47/2016/NQ- HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quy định phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai; lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;</p> <p>- Nghị quyết số 47/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quy định phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền</p>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Thành phần hồ sơ	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						sử dụng đất; phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai; lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
7.	Hòa giải tranh chấp đất đai (cấp xã)	Không quá 45 ngày	Người có đơn yêu cầu hòa giải gửi đơn đến Ủy ban nhân dân phường Hồng Sơn nơi có đất tranh chấp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị hòa giải tranh chấp đất đai</li> <li>- Biên bản hòa giải tranh chấp đất đai của tổ hòa giải cơ sở</li> <li>- Giấy tờ chứng minh QSD đất hợp pháp của các bên tranh chấp đất đai</li> <li>- <i>Giấy tờ chứng cứ về tranh chấp đất đai (nếu có)</i></li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai ngày 29/11/2013;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.</li> </ul>
8.	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, ủy ban nhân dân phường Hồng Sơn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích</li> <li>- Bản sao văn bản xác nhận đăng ký</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 của Quốc hội;</li> <li>- Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2017</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Thành phần hồ sơ	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, ủy ban nhân dân phường Hồng Sơn</p> <p>Hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.nghuan.gov.vn">http://dichvucong.nghuan.gov.vn</a></p>	<p>tiếp cận nguồn gen được Bộ tài nguyên môi trường xác nhận;</p> <p>- Hợp đồng đã ký giữa các bên liên quan;</p> <p>- Xuất trình bản chính một trong các giấy tờ là hộ chiếu, thẻ căn cước công dân hoặc giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị để chứng minh nhân thân của người đề nghị xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và lợi ích</p>		<p>Quyết định của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen.</p>